

Đơn vị báo cáo:

Biểu số 172-TT

BÁO CÁO DANH SÁCH KHÁCH HÀNG MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN

(Tính đến thời điểm 31/12/.....)

STT	Số định danh khách hàng	Giới tính		Năm sinh	Tên tỉnh, thành phố	Mã tỉnh, thành phố
		Nam	Nữ			
		(3)				
(1)	(2)					
1						
...						
n						

1. Đối tượng báo cáo: Các tổ chức tín dụng (trừ Công ty tài chính, Công ty cho thuê tài chính, Quỹ tín dụng nhân dân).

2. Yêu cầu số liệu báo cáo: Trụ sở chính tổ chức tín dụng tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN thông qua Cục Công nghệ thông tin.

3. Đơn vị nhận và duyệt báo cáo: Vụ Thanh toán.

4. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Cột (1): Số thứ tự.

- Cột (2): Số định danh khách hàng là số Giấy chứng minh nhân dân, số Hộ chiếu, căn cước công dân hoặc giấy tờ khác (số Giấy chứng minh quân đội, số Thẻ công an) đang được sử dụng để mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng. Số định danh khách hàng là dãy ký tự chỉ có thể bằng số, hoặc bằng số và chữ. Đề nghị báo cáo chính xác số định danh khách hàng, không được sử dụng các ký tự khác như (*,///, xxx,...) để thay thế một phần số định danh khi thực hiện báo cáo.

- Cột (3): Giới tính khách hàng (Nam/Nữ) theo hồ sơ mở sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng tại tổ chức tín dụng.

- Cột (4): Ghi năm sinh theo hồ sơ mở sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng tại tổ chức tín dụng.

- Cột (5): Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi khách hàng mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng.

- Cột (6): Mã tỉnh, thành phố được quy định tại Bảng 8 Phụ lục 3 Thông tư này.

Chú ý:

- Chỉ thống kê số định danh khách hàng cá nhân là người mang quốc tịch Việt Nam sử dụng để mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; thống kê số định danh khách hàng có tài khoản thanh toán đang hoạt động, không bao gồm những tài khoản đã hết hạn sử dụng hoặc đã bị đóng/hủy bỏ.

- Dữ liệu báo cáo được tính lũy kế đến thời điểm 31/12 hàng năm.